

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 03 năm 2020

**ĐỀ CƯƠNG THI TỐT NGHIỆP  
CHUYÊN NGÀNH DƯỢC  
KHÓA K21 (2015-2020)**

**Thi tốt nghiệp:**

- Môn Kiến thức cơ sở: 2 tín chỉ

Thời gian ôn thi: 6 giờ

Nội dung ôn thi: Tổng hợp kiến thức của 2 tổ hợp môn

1. Hóa dược

2. Dược lý

- Môn Kiến thức chuyên ngành: 4 tín chỉ

Thời gian ôn thi: 9 giờ

Nội dung ôn thi: Tổng hợp kiến thức của 3 tổ hợp môn

1. Pháp chế - Quản trị kinh doanh Dược

2. Bào chế - Công nghiệp Dược

3. Dược liệu - Dược cổ truyền

**A. Nội Dung**

**1 Đề cương ôn thi môn Kiến thức cơ sở: Hóa dược – dược lý**

**1.1 Dược lý:**

**1.1.1 Dược lý đại cương:**

**a. Số phận của thuốc trong cơ thể:**

+ Các con đường đưa thuốc

+ Các khái niệm: sinh khả dụng, độ thanh thải, thời gian bán thải

**b. Cơ chế tác động của thuốc:**

+ Tương tác thuốc: khái niệm, phân loại, ý nghĩa

+ Các khái niệm: dung nạp thuốc, lệ thuộc thuốc, quen thuốc

**1.1.2. Các thuốc cụ thể:**

Trình bày các nội dung sau của 24 dược chất cụ thể ở phần 1.3

✓ Cơ chế tác dụng

✓ Chỉ định

✓ Tác dụng

✓ Tác dụng không mong muốn

✓ Minh họa 5 chế phẩm có chứa hoạt chất

✓ Liều dùng

## 1.2. Hóa dược:

Trình bày các nội dung sau của 24 dược chất cụ thể ở phần 1.3

- ✓ Phân loại thuốc
- ✓ Định tính
- ✓ Định lượng
- ✓ Công dụng
- ✓ Kể tên 5 biệt dược có chứa dược chất

## 1.3. Danh mục 24 chất cụ thể

- |                  |                    |
|------------------|--------------------|
| 1. Phenobarbital | 13. Clorpheniramin |
| 2. Diazepam      | 14. Cetirizin      |
| 3. Paracetamol   | 15. Omeprazol      |
| 4. Ibuprofen     | 16. Prednisolon    |
| 5. Salbutamol    | 17. Simvastatin    |
| 6. Furosemid     | 18. Metformin      |
| 7. Vitamin A     | 19. Azithromycin   |
| 8. Vitamin C     | 20. Cefuroxim      |
| 9. Captopril     | 21. Ciprofloxacin  |
| 10. Amlodipin    | 22. Metronidazol   |
| 11. Codein       | 23. Isoniazid      |
| 12. Acyclovir    | 24. Sorbitol       |

## 2. Đề cương ôn thi môn Kiến thức chuyên ngành:

### 2.1 Pháp chế - Quản trị kinh doanh Dược

2.1.1. Trình bày các nội dung sau theo luật Dược 2016:

Chứng chỉ hành nghề: Vị trí công việc cần có Chứng chỉ hành nghề, Điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề Dược, Điều kiện đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn trong các lĩnh vực liên quan đến thuốc và nguyên liệu làm thuốc

2.1.2. Trình bày khái niệm, công thức tính của một số chỉ tiêu tài chính: chi phí, doanh số, lợi nhuận, khấu hao, vòng quay vốn

2.1.3. Bốn nội dung cơ bản cung ứng thuốc cộng đồng

2.1.4. Bốn chức năng của quản trị và ba kỹ năng của nhà quản trị. Cho ví dụ minh họa

2.1.5. Bốn chính sách của marketing. Cho ví dụ minh họa

### 2.2 Bào chế - Công nghiệp Dược:

Trình bày ưu, nhược điểm; thành phần; phương pháp bào chế của 6 dạng bào chế sau:

- |                  |              |
|------------------|--------------|
| 1. Thuốc nhỏ mắt | 4. Viên nén  |
| 2. Thuốc tiêm    | 5. Viên nang |
| 3. Thuốc đặt     | 6. Thuốc mỡ  |

## 2.3 Dược liệu – Dược cổ truyền

- 2.3.1. **Saponin:** 5 tính chất đặc biệt; tác dụng, công dụng; tên 10 dược liệu tiêu biểu
- 2.3.2. **Anthranoid:** đặc điểm (của 2 nhóm anthranoid chính); tác dụng sinh học, công dụng chính; tên 10 dược liệu tiêu biểu
- 2.3.3. **Flavonoid:** tác dụng sinh học, công dụng chính; phân loại (3 nhóm flavonoid chính); tên các phân nhóm của euflavonoid
- 2.3.4. **Coumarin:** tác dụng, công dụng; tên các phân nhóm; tên 6 dược liệu tiêu biểu
- 2.3.5. **Tanin:** định nghĩa; phân loại (tính chất của 2 loại chính); tác dụng, công dụng; tên 5 dược liệu tiêu biểu
- 2.3.6. **Alkaloid:** định nghĩa (theo Max Polonovski); cách phân loại alkaloid (theo sinh phát nguyên); tác dụng sinh học; tên 15 dược liệu tiêu biểu
- 2.3.7. **Tinh dầu:** định nghĩa; phân loại tinh dầu (theo thành phần cấu tạo); tác dụng sinh học và ứng dụng y học

## B. Tài liệu tham khảo

### ➤ Môn kiến thức cơ sở

1. Bộ Y Tế (2015). *Dược thư Quốc Gia Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà Xuất bản Y học.
2. Trần Đức Hậu (2007). *Hóa dược 1*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.
3. Trần Đức Hậu (2007). *Hóa dược 2*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.
4. Mai Phương Mai, (2011), *Dược Lý học - tập 2*. Hồ Chí Minh, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.
5. Mai Phương Mai, Trần Mạnh Hùng (2014). *Dược lý học - tập 1*. Hồ Chí Minh, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.
6. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2007). *Dược lý học tập 2*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học .
7. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2012). *Dược lý học - tập 1*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.

### ➤ Môn kiến thức chuyên ngành

1. Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng (2007). *Quản lý kinh tế dược*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.
2. Phạm Thanh Kỳ (2007). *Dược Liệu Học, tập 2*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.
3. Võ Xuân Minh (2013). *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc-Tập 1*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.
4. Võ Xuân Minh (2014). *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc-Tập 2*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.
5. Nghị định chính phủ (2017). Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược.

6. Quốc hội 13 (2016. Luật Dược 105/2016/QH13.

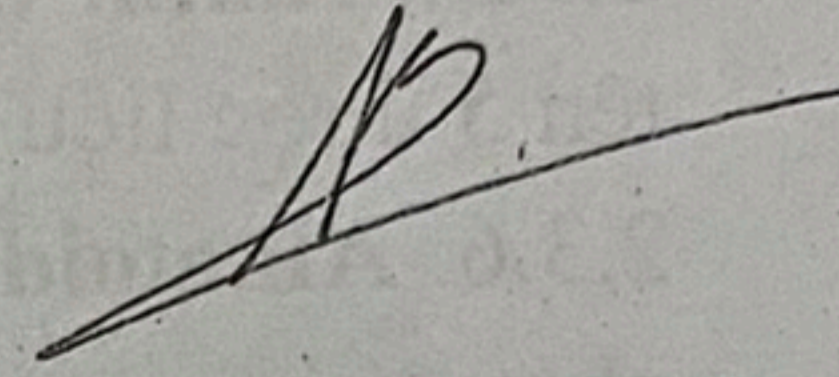
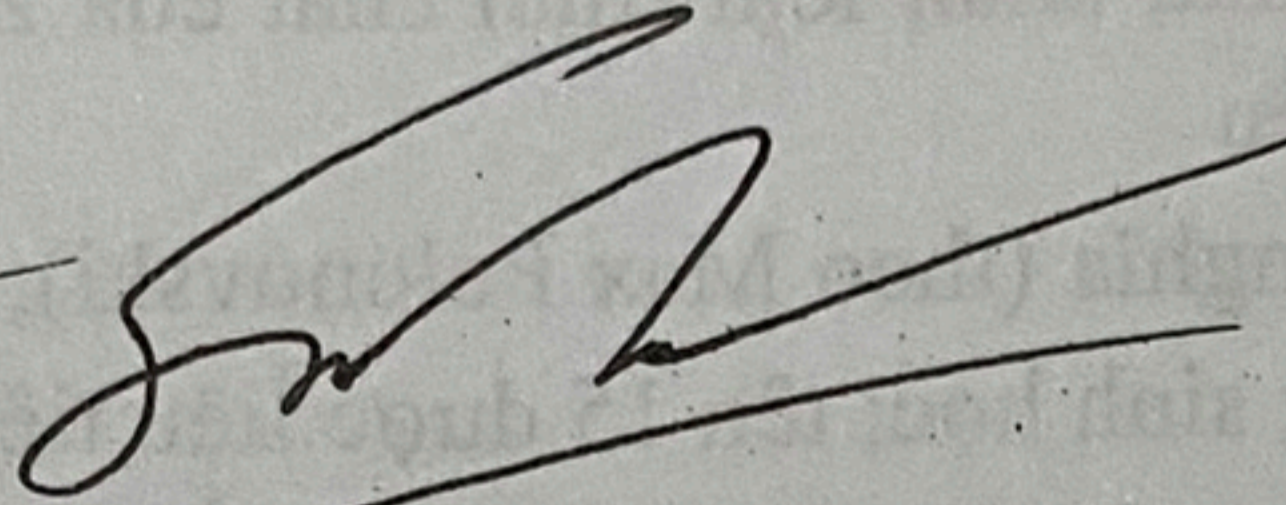
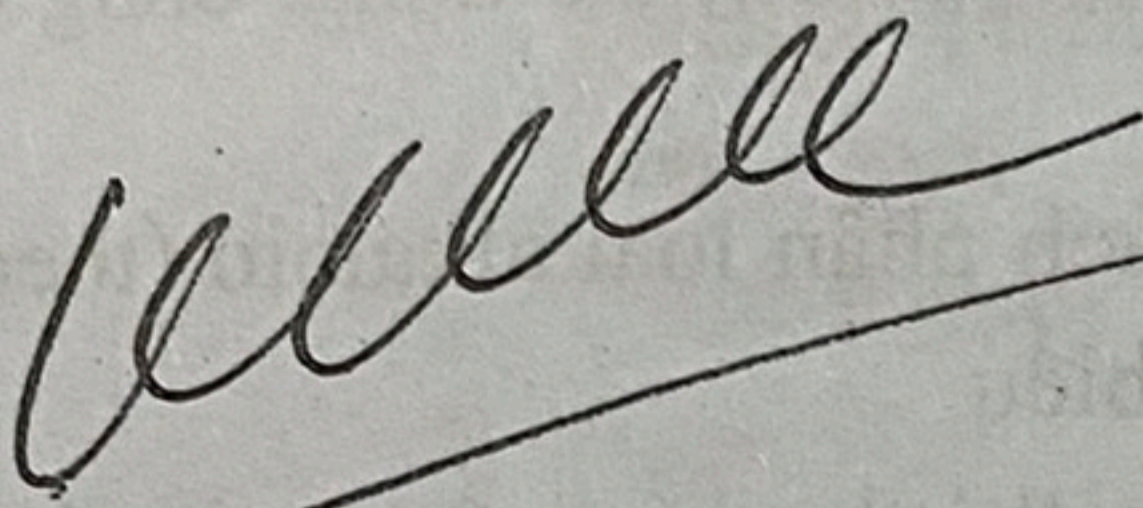
7. Ngô Văn Thu, Trần Hùng (2011). *Dược Liệu Học, tập 1*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 03 năm 2020

**T.M. BAN GIÁM HIỆU**

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

**P. KHOA DƯỢC**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**TS. Võ Thanh Hải**

**TS. Nguyễn Phi Sơn**

**ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang**